TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/02/2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Bé
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đời
2. Ông Hà Đồng Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Tín - Thư ký TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về việc "Kiện xin ly hôn, con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2018/QĐXX - ST ngày 26/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hà T- Sinh năm:1991 - Trú tại: 141 đường N, tổ 76A phường H, Quận C, TP. Đà Nẵng. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Lương Nhất V– Sinh năm 1990 – Địa chỉ tạm trú và nơi làm việc: 96 đường Y, phường T, Quận S, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị Hà T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V kết hôn năm 2012. Hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà mẹ chị T ở tổ 76A phường H, Quận C, TP. Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến tháng 07/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V cá độ bóng đá, vợ chồng thường xuyên cải vả nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải mà không có kết quả tốt. Chị và anh V đã sống ly thân từ tháng 07/2017 đến nay, không ai quan tâm, chăm

sóc gì về nhau trong cuộc sống. Nay tình cảm xác định không còn nên xin được ly hôn anh V.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Gia H, sinh ngày 11/4/2012. Nếu ly hôn, nguyện vọng chị T xin được nhận nuôi con và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

Bị đơn- Anh Lương Nhất V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh V xác nhận với chị T về thời gian và điều kiện kết hôn. Theo anh V, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2016 vợ chồng anh chuyển đến nhà gia đình vợ ở 141 Nguyễn Mậu Tài tổ 76A phường H, Quận C, TP. Đà Nẵng ở khoảng gần 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Sau đó anh chuyển về ở 96 đường K, phường T Quận S, Đà Nẵng là nơi anh làm việc và tạm trú. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do phát sinh các mâu thuẫn về tiền bạc, trong quá trình chung sống bản thân anh V không có lỗi với vợ con của mình. Hiện nay, chị T xin ly hôn thì cho anh một thời gian nữa để suy nghĩ nên anh không đồng ý ly hôn mà muốn đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Gia H, sinh ngày 11/4/2012. Nếu ly hôn, nguyện vọng tôi xin được nhận nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Theo đó, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con Lương Gia H, sinh ngày 11/4/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. Về nội dung: Chị Mai Thị Hà T và anh Lương Nhất V đăng ký kết hôn vào năm kết hôn năm 2012 tại UBND xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc. Chị T cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến việc ly hôn là do anh V thường xuyên chơi cá độ bóng đá. Vợ chồng sống ly thân từ 07/2017 đến nay không ai quan tâm và chăm sóc cho nhau trong cuộc sống. Còn đối với anh V thì cho rằng mâu thuẫn là do phát sinh vấn đề tiền bạc. Hiện nay, chị T và anh V sống mỗi người mỗi nơi. Anh V có tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải lần 1, đến lần 2 thì anh V vắng mặt. Tại phiên tòa anh V có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình nhưng vẫn chưa đưa ra được biện pháp khắc phục, sửa chữa. Do vậy, căn cứ vào biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 11/01/2018, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V mâu thuẫn nhau về kinh tế dẫn đến mỗi người sống mỗi nơi, giữa vợ chồng không có cuộc sống chung từ lâu. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa họ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài hơn nữa cho chị T được ly hôn anh V là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3].Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Gia H, sinh ngày 11/4/2012. Cả hai bên đều có nguyện vọng được nhận nuôi con. HĐXX xét thấy việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con được quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Hiện nay cháu Lương Gia H vẫn còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, trong khi đó anh V chưa có nhà cửa ổn định nên cần giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị T thì thấy: Anh V là nhân viên bảo vệ của công ty Sông Thu có mức thu nhập hàng tháng là 5.487.600đ, tại phiên tòa hai bên cũng thừa nhận trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn anh V có cấp dưỡng cho chị T nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, xét thấy yêu cầu của chị T là phù hợp nên buộc anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4].Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có nên không đề cập đến

[5].Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có nên không đề cập đến

[6].Án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7].Án phí DSST: Anh Lương Nhất V là người cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Kiện xin ly hôn, con chung*" của chị Mai Thị Hà T và anh Lương Nhất V.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Hà T được ly hôn anh Lương Nhất V. (*Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị Hà T đối với anh Lương Nhất V nên giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01 do UBND xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 28/12/2012 cho chị Mai Thị Hà Tđối với anh Lương Nhất V không còn giá trị pháp lý).*

2. Về quan hệ con chung: Giao con Lương Gia H, sinh ngày 11/4/2012 cho chị Mai Thị Hà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Án phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng chị T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 008361 ngày 08/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

4. Án phí DSST: Anh Lương Nhất V là người cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án phải chịu án phí 300.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/02/2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ BÉ

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *Chi cục THADS quận Sơn Trà;*
- *UBND xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi;*
- *Lưu hồ sơ,*

Nơi nhận :
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *Chi cục THADS quận Sơn Trà;*
- *UBND xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi;*
- *Lưu hồ sơ,*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ BÉ